

Số: 30/TB-THPTBHH

Nam Định, ngày 09 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục năm học 2025-2026

(Thể hiện rõ các nội dung công khai được quy định trong Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: Trường Trung học phổ thông B Hải Hậu
- Địa điểm trụ sở chính: Xóm Lưu Rong, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Điện thoại: 0228.3874.110

- Website: <http://truongthptbhaihau.edu.vn/>

3. Loại hình: Trường Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

4.1. Tầm nhìn

- Trường THPT B Hải Hậu hướng đến một trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu, luôn đổi mới, phát triển nhà trường theo hướng “trường học hạnh phúc, hiện đại” để đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập quốc tế, được phụ huynh học sinh và học sinh tin cậy.

- Là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng.

- Phần đầu là một trong những trường có nề nếp, có chất lượng khá tốt và ổn định, là đơn vị trong top 15 trường THPT hàng đầu của Tỉnh Nam Định mà giáo viên và học sinh sẽ lựa chọn để dạy và học.

4.2. Sứ mệnh

Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp – kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo

và kỹ năng ứng dụng. Tạo điều kiện cần và đủ để học sinh của trường tự tin khi tham gia lao động xã hội và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

4.3. Mục tiêu

***Mục tiêu chung**

- Phát triển nhà trường theo định hướng “trường học hạnh phúc, hiện đại” có môi trường thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục, đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng.

- Tạo dựng được môi trường học tập, rèn luyện đạt chất lượng trong 15 trường THPT top đầu của Tỉnh; xây dựng được thương hiệu nhà trường và luôn có được niềm tin của cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương.

***Mục tiêu cụ thể**

Mục tiêu ngắn hạn

Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi cấp tỉnh, xây dựng thương hiệu, uy tín về chất lượng giáo dục cho nhà trường.

Mục tiêu trung hạn

Từ năm 2020 đến năm 2025, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Đạt trường chuẩn quốc gia.
- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 15 những trường có chất lượng cao trong Tỉnh.
- Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

Mục tiêu dài hạn

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- Duy trì chất lượng giáo dục được khẳng định trong top 15 những trường có chất lượng cao trong Tỉnh. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, bằng khen UBND Tỉnh và hình thức khen thưởng cao.
- Tăng cấp độ trường đạt chuẩn quốc gia.
- Có quy mô học sinh ổn định, phát triển và hội nhập giáo dục khu vực và quốc tế.

4.4. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tinh đoàn kết - Sự hợp tác

- Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm
- Trung thực - Sáng tạo

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường THPT B Hải Hậu thành lập năm 1968, là trường cấp 3 thứ hai của miền duyên hải Nam Định. Trường THPT B Hải Hậu gắn liền với mảnh đất, con người quê hương Hải Hậu văn hóa, anh hùng; Huyện được công nhận 37 năm liên tục là cờ đầu toàn quốc về văn hoá cấp huyện và vinh dự ba lần được Nhà nước tuyên dương đơn vị Anh hùng. Trường THPT B Hải Hậu là một trong những điểm sáng của đất học Nam Định.

Trải qua 57 năm xây dựng và phát triển, tuy có những giai đoạn khó khăn, nhưng trường THPT B Hải Hậu đã và đang khẳng định là trường THPT công lập có chất lượng giáo dục tiến bộ vượt bậc trong tỉnh, được nhân dân tin tưởng đăng ký cho con em học tập, đã khẳng định lòng yêu nghề, yêu học sinh, ý thức tự giác, lòng tự trọng nghề nghiệp và tinh thần tự lực vượt khó vì cái chung vì sự nghiệp giáo dục của đội ngũ sư phạm. Đây là một trong những tiềm năng sẽ giúp cho trường tăng tốc và phát triển trong giai đoạn sau.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- Ông Nguyễn Văn Tuấn
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Nơi làm việc: Xóm Lưu Rong, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
- Điện thoại: 0915438937, địa chỉ thư điện tử: nguyenvantuan3666@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Trường THPT B Hải Hậu được thành lập năm 1968 theo Quyết định số 908/QĐ-UB của UBND tỉnh Nam Định.

b) Trường THPT B Hải Hậu có Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1579/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định

DANH SÁCH KIẾN TOÀN HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

TRƯỜNG THPT B HẢI HẬU

*(Kèm theo Quyết định số: 1579/QĐ-SGDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2024
của Sở GDĐT)*

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Tuấn	03/6/1966	Bí Thư Chi bộ, Hiệu trưởng
2	Vũ Văn Hoài	24/6/1980	Phó Hiệu trưởng
3	Mai Thanh Lâm	25/7/1978	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch CĐ
4	Đinh Thị Trang	30/9/1990	Bí thư Đoàn TNCS HCM
5	Trần Thị Trang	17/7/1987	Thư ký Hội đồng
6	Nguyễn Văn Dược	05/7/1980	Chi ủy viên, giáo viên môn Công nghệ NN
7	Nguyễn Thị Thoa	11/9/1983	Tổ trưởng tổ Vật lý – Công nghệ CN
8	Đỗ Thị Huệ	28/10/1981	Tổ trưởng tổ Toán - Tin
9	Phạm Thị Ngân	12/11/1984	Tổ trưởng tổ Ngữ văn
10	Trần Thị Lan	06/7/1987	Tổ trưởng tổ Ngoại ngữ
11	Vũ Thế Viện	27/3/1976	Tổ trưởng tổ GDTC, GDQP-AN
12	Trần Thị Nga	28/8/0980	Tổ trưởng văn phòng
13	Trần Tân Dân	18/11/1979	Trưởng phòng TN&MT huyện Hải Hậu, đại diện chính quyền địa phương
14	Phạm Văn Lương	08/12/1984	Ban đại diện cha mẹ học sinh
15	Phạm Yến Nhi	26/11/2009	Đại diện học sinh

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm của trường THPT B Hải Hậu

* Quyết định số 1440/QĐ-SGDĐT ngày 24/7/2024 về việc bổ nhiệm viên chức quản lý Nguyễn Văn Tuấn, giữ chức vụ Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2024-2029 từ 24/7/2024.

* Quyết định số 1594/QĐ-SGDĐT ngày 27/9/2024 về bổ nhiệm viên chức quản lý Vũ Văn Hoài giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2024-2029 từ 27/9/2024

* Quyết định số 1273/QĐ-SGDĐT ngày 26/08/2020 về bổ nhiệm viên chức quản lý Mai Thanh Lâm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2020-2025 từ 01/9/2020

d) Danh sách lãnh đạo trường THPT B Hải Hậu

T T	Họ tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử
1	Nguyễn Văn Tuấn	Hiệu trưởng	0915438937	nguyenvantuan3666@gmail.com
2	Vũ Văn Hoài	Phó Hiệu trưởng	0947467457	vuhoaihaihaub@gmail.com
3	Mai Thanh Lâm	Phó Hiệu trưởng	0836488382	maithanhlam78@gmail.com

8. Trường có kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 đã được phê duyệt của Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định.

<http://truongthptbhaihau.edu.vn/cong-khai-theo-tt09/chien-luoc-phat-trien-cua-nha-truong-424519>

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo

STT	Tổ/Nhóm	Số lượng	Nữ	Trình độ			Hạng			Ghi chú
				Ths	ĐH	Khác	II	III	IV	
I	Lãnh đạo trường	3	0	3			3			
1	Hiệu trưởng	1	0	1			1			

2	Phó hiệu trưởng	2		2			2			
II	Tổ chuyên môn									
1	Toán	9	6	1	9			9		
2	Ngữ văn	7	7	2	5			7		
3	Tiếng Anh	6	6	1	6			6		
4	Vật lí	5	5		5			5		
5	Hóa học	4	4	1	3			4		
6	Sinh học	3	2		3			3		
7	Lịch sử	3	2		3			3		
8	GD KT&PL	2	2		2			2		
9	Địa lí	2	2		2			2		
10	Tin học	3	3		3			3		
11	Công nghệ	4	3	1	3			4		
12	Thể dục và QP&AN	6	2		6			6		
III	Văn phòng									
1	Văn thư	1	1			1		1		
2	Giáo vụ									
3	Kế toán	1	1		1			1		
4	Thư viện	1	1			1		1		
5	Thiết bị	1	1		1			1		
6	Y tế	1	1			1				
7	Bảo vệ	2								
8	Tạp vụ	1	1			1				
9	CNTT	1	1			1		1		

2. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp năm 2024

Kết quả đánh giá	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tổng
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	

Cán bộ quản lý	3	100	0	0	0	0	0	0	3
Giáo viên	57	100	0	0	0	0	0	0	57
Cộng	60	100	0	0	0	0	0	0	60

3. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng năm 2024

Kết quả Bồi dưỡng	Hoàn thành		Không hoàn thành		Tổng
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
Cán bộ quản lý	3	100	0	0	3
Giáo viên	67	100	0	0	57
Cộng	60	100	0	0	60

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về đất

Diện tích khu đất xây dựng trường: 13.200 m²

Diện tích bình quân mỗi học sinh: 9,81 m²/học sinh

Đối sánh với yêu cầu tối thiểu: thiếu

2. Thông tin về cơ sở vật chất

ST T	Tên	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đối chiếu với chuẩn tối thiểu		Số lượng cần đảm bảo chuẩn định mức tối thiểu	Đối chiếu CSVC hiện có so với yêu cầu của CTGDPT 2018		Nhu cầu bổ sung sửa chữa
		H S	G V			Chưa đáp ứng	Đáp ứng		Chưa đáp ứng	Đáp ứng	
I	Địa điểm, quy mô, diện tích										
	Điểm trường			Điểm	1					x	
	Quy mô			Lớp	30					x	

	Diện tích			m ²	123 00	x		10m ² / HS	x		Mở rộng diện tích trường
II	Phòng học, phòng chức năng										
2.1	<i>Khối phòng học tập</i>										
	Phòng học	x	x	Phòng	30(6 0m ² / P)		x	>45m ²		x	Không
	Phòng học bộ môn Vật lí	x	x	Phòng	1 = 80m ²		x	2m ² /H S		x	Không
	Phòng học bộ môn Hóa học	x	x	Phòng	1 = 80m ²		x	2m ² /HS		x	Không
	Phòng học bộ môn Sinh học	x	x	Phòng	1 = 80m ²		x	2m ² /HS		x	Không
	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	x	x	Phòng	0		x	2m ² /HS	x		Không
	Phòng học bộ môn Tin học	x	x	Phòng	2 = 128 m ²		x	2m ² /HS		x	Không
	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	x	x	Phòng	0	x		2,45m ² /HS	x		Xây mới
	Phòng học bộ môn Âm nhạc	x	x	Phòng	0	x		2,45m ² / HS	x		Xây mới
	Phòng học bộ môn CN	x	x	Phòng	0	x		2,45m ² / HS	x		Xây mới
	Phòng học bộ môn KHXH	x	x	Phòng	0	x		1,5m ² / HS	x		Xây mới
	Nhà đa chức năng	x	x	Nhà			x	2m ² /H S		x	không
	Phòng Hiệu trưởng		x	Phòng	1		x	1		x	Không
	Phòng Phó hiệu trưởng		x	Phòng	2		x	1		x	Không
	Phòng Văn phòng		x	Phòng	1		x	1		x	Không
	Phòng Bảo vệ		x	Phòng	1		x	1		x	Không

2.2	Khối phòng hỗ trợ học tập									
	Thư viện	x	x	Phòng	1=4 8m ²		X	Tv>6 0 m ² , p đọc>2 16 m ²	x	Không
	Phòng thiết bị giáo dục	x	x	Phòng	1=2 4m ²		x	>48m ²	x	Không
	Phòng tư vấn học đường	x	x	Phòng	1=2 4m ²		x	>24m ²	x	Không
	Phòng truyền thống	x	x	Phòng	1=4 8m ²		x	>48m ²	x	Không
	Phòng Đoàn thanh niên	x	x	Phòng	1=2 5m ²		x	>36m ²	x	Không
2.3	Khối phụ trợ									
	Phòng họp		x	Phòng	1=9 6m ²		x	1,2m ² / người	Mức 2	Không
	Phòng tổ chuyên môn		x	Phòng	1=2 4m ²		x	>30m ²	x	Không
	Phòng chờ giáo viên		x	Phòng	1=4 8 m ²		x		x	Không
	Phòng Y tế	x	x	Phòng	1x2 4m ²		x	1x24 m ²	x	Không
	Nhà kho	x	x	Phòng	2x2 4m ²		x	1x48 m ²	x	Không
	Nhà xe giáo viên		x	Nhà	2=6 0m ²		x	>150 m ²	x	Không
	Nhà xe học sinh	x		Nhà	3=1 500 m ²		x	>1500 m ²	x	Không
	Nhà vệ sinh giáo viên		x	Nhà	3=3 0m ²		x		X	Không
	Nhà vệ sinh học sinh	x		Nhà	6=1 00m ²		x		x	Không
	Cổng, tường rào	x	x	m	450 m		x		x	Không
2.4	Khu sân chơi, thể dục thể thao									
	Sân chung	x	x	m ²	1=1 000 m ²		x	1800 m ²	x	Không

	Sân thể dục thể thao	x	x	m ²			x	350m ²		x	Không
	Nhà đa năng	x	x	500 m ²			x	450m ²		x	Không
2.5	Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch; cấp điện; chữa cháy										
	Hệ thống cấp nước sạch	x	x		7		x			x	Không
	Hệ thống điện	x	x		1		x			x	Không
	Hệ thống chữa cháy	x	x		1		x			x	Không
	Hệ thống CNTT	x	x		1		x			x	Bổ sung
	Khu thu gom rác thải	x	x		1		x			x	Bổ sung

3. Thiết bị dạy học

- Nhà trường có tương đối đủ các bộ thí nghiệm môn Vật lí, Hóa học, Sinh học các khối lớp.
- Có 2 phòng tin học, mỗi phòng 20 máy.
- Trong mỗi phòng học đều có tivi thông minh kết nối internet
- Môn thể dục thể thao, an ninh quốc phòng có đầy đủ dụng cụ; nhà trường có phòng bóng bàn, 4 cột bóng rổ.
- Thiết bị dạy học luôn được sửa chữa và mua bổ sung hằng năm.

Đánh giá thực trạng thiết bị dạy học, giáo dục của trường THPT B Hải Hậu, tỉnh Nam Định

TT	Tên thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đáp ứng chương trình 2006	Đối chiếu thiết bị dạy học, giáo dục hiện có so với yêu cầu của CTGDPT 2018 (mô tả rõ tình trạng)	
		HS	GV				Chưa đáp ứng	Đáp ứng
I	Thiết bị dùng chung							
1.1	Máy tính	x	x	Bộ	9	x		x
1.2	Máy chiếu	x	x	Máy	3	x		x

1.3	Tivi	x	x	Cái	3	x		x
II	Thiết bị dạy học lớp							
2.1	Thiết bị dạy học lớp 10	x	x	Bộ	20	Không	x	
2.2	Thiết bị dạy học lớp 11	x	x	Bộ	20	Không	x	
2.3	Thiết bị dạy học lớp 12	x	x	Bộ	15	Không	x	
III	Thư viện							
3.1	Sách giáo khoa	x	x	Bộ	120	x		x
3.2	Sách thư viện	x	x	Cuốn	1000	x		x
3.3	Sách tham khảo	x	x	Cuốn	800	x		x

Đánh giá thực trạng công cụ, dụng cụ phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục của trường THPT B Hải Hậu, tỉnh Nam Định

TT	Danh mục	Đối tượng sử dụng		Đơn vị tính	Số lượng hiện có	Đối chiếu công cụ, dụng cụ hiện có so với yêu cầu của CTGDPT 2018 (mô tả rõ tình trạng)	
		HS	GV			Chưa đáp ứng	Đáp ứng
I	Công cụ, dụng cụ văn phòng		x				
1.1	Máy tính	x	x	Bộ	70	x	
1.2	Máy in		x	Cái	9	x	
1.3	Tủ hồ sơ		x	Cái	22		x
II	Công cụ, dụng cụ chuyên dùng		x				
2.1	Máy photocopy		x	Cái	0	x	
2.2	Máy scane		x	Cái	1		x
2.3	Máy Fax		x	Cái	0	x	
III	Công cụ, dụng cụ lớp học	x	x				
3.1	Bàn ghế GV		x	Bộ	31		x
3.2	Bàn ghế HS	x	x	Bộ	360		x
3.3	Bảng	x	x	Cái	36		x

3.4	Tivi	x	x	Cái	30		x
IV	Công cụ, dụng cụ khác						
4.1	Nệm nhảy cao	x	x	Tấm	2		x
4.2	Bộ trụ xà nhảy cao	x	x	Bộ	1		x
4.3	Cột cầu lông	x	x	Bộ	2		x
4.4	Cột bóng rổ	x	x	cái	4		x

4. Tài liệu học tập

Danh mục sách giáo khoa

Link: http://truongthptbhaihau.edu.vn/cong-khai/danh-muc-sgk-10-11-12_thpt-b-hai-hau-nam-hoc-2024-2025-424490

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Kết quả tự đánh giá: Trường tự đánh giá hàng năm đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2

- Báo cáo tự đánh giá: link

<http://truongthptbhaihau.edu.vn/cong-khai-theo-tt09/bao-cao-tu-danh-gia-thpt-b-hai-hau-nam-2024-424498>

- Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

link: <http://truongthptbhaihau.edu.vn/cong-khai-theo-tt09/bao-cao-ket-qua-cai-tien-chat-luong-nam-hoc-2023-2024-424501>

2. Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng năm 2024.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025:

a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

link: <http://truongthptbhaihau.edu.vn/tin-tuc-su-kien/truong-thpt-b-hai-hau-thong-bao-ke-hoach-tuyen-sinh-vao-lop-10-nam-hoc-2024-2025-353424>

b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục;

link: <http://truongthptbhaihau.edu.vn/cong-khai-theo-tt09/ke-hoach-giao-duc-truong-thpt-b-hai-hau-nam-hoc-2024-2025-424503>

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

link: <http://truongthptbhaihau.edu.vn/cong-khai-theo-tt09/quy-che-hoat-dong-cua-hoi-cmhs-nam-hoc-2024-2025-424504>

d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

link: - **KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

<http://truongthptbhaihau.edu.vn/cong-khai-theo-tt09/ke-hoach-to-chuc-cac-hoat-dong-cua-nha-truong-nam-hoc-2024-2025-424505>

- **KẾ HOẠCH CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ PHONG TRÀO THANH NIÊN Năm học 2024 – 2025**

<http://truongthptbhaihau.edu.vn/cong-khai-theo-tt09/ke-hoach-cong-tac-doan-va-phong-trao-thanh-nien-nam-hoc-2024-2025-424506>

- Kế hoạch công tác học sinh trường THPT B Hải Hậu năm học 2024 - 2025

<http://truongthptbhaihau.edu.vn/cong-khai-theo-tt09/ke-hoach-cong-tac-hoc-sinh-nam-hoc-2024-2025-424507>

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

- Kết quả tuyển sinh: 450

- Tổng số học sinh theo từng khối:

+ Khối 10: 450 học sinh, bình quân 45 học sinh/lớp

+ Khối 11: 450 học sinh, bình quân 45 học sinh/lớp

+ Khối 12: 378 học sinh, bình quân 42 học sinh/lớp

- Số lượng học sinh học 02 buổi/ngày: Không

- Số lượng học sinh nam/học sinh nữ: nam 533, nữ 745

- Số học sinh là người dân tộc thiểu số: 1
- Số học sinh khuyết tật: 1
- Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường: 20

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

- Kết quả rèn luyện năm học 2023-2024 :

Lớp	Tổng số HS	Hạng kiểm/Rèn luyện							
		Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	444	435	96,75	30	3,14	1	0,11	0	0
11	449	421	95,55	19	4,23	1	0,22	0	0
12	363	361	99,45	2	0,55	0	0	0	0
Tổng	1256	1217	96,89	51	4,06	2	0,16	0	0

- Kết quả học tập năm học 2023-2024:

Lớp	Số HS	Học lực/Học tập									
		Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/Chưa đạt		Kém	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	444	235	48,38	194	46,88	15	3,88	0	0	0	0
11	449	197	43,88	222	49,44	28	6,24	2	0,45	0	0
12	363	265	73,0	98	27,0	0	0	0	0	0	0
Tổng	1256	697	55,49	314	25,0	43	3,42	2	0,16	0	0

- Kết quả lên lớp và đỗ tốt nghiệp đạt 100%.

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông; số lượng học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông:

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 363
- Số lượng học sinh được cấp bằng tốt nghiệp: 363
- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển đại học đối với cấp trung học phổ thông: 95%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Các biểu mẫu công khai kèm theo báo cáo thường niên này gồm:

1. Công khai các khoản thu-chi năm 2024.
2. Công khai các khoản thu và mức thu đối với người học.
3. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách năm học 2024.
4. Công khai số dư các quỹ năm 2024.
5. Công khai quyết toán thu-chi NSNN năm 2024.

Xem file đính kèm:

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Năm học 2023-2024:

+ **Kỳ thi HSG các môn văn hóa:** 01 giải Nhất, 11 giải Nhì, 08 giải Ba, 06 giải KK; Toàn đoàn xếp thứ 20, đạt giải Ba theo Quyết định số 705, ngày 08/5/2024 của SGD&ĐT Nam Định.

+ **Hội thi giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh:** 12/15 học sinh đạt giải, trong đó: 01 giải Nhì, 04 giải Ba và 07 giải KK

+ **Cuộc thi KHKT và STEM:** 01 giải Ba lĩnh vực; giải KK toàn đoàn 01 giải Ba lĩnh vực; giải KK toàn đoàn

+ **Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Nam Định:** đạt 02 huy chương vàng, 4 huy chương đồng, 6 giải KK, nhận Cờ giải Nhì toàn đoàn;

+ **Thi viết SKKN tỉnh Nam Định năm 2023 của các thầy giáo, cô giáo:** Có 09 SKKN dự thi trong đó có 06 SKKN được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành.

+ **Hội giảng cụm trường:** 1 GV đạt loại Giỏi.

+ **Đánh giá xếp loại chi bộ và đảng viên năm 2023:**

- Chi bộ được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo Quyết định số 1215-QĐ/HU ngày 25/12/2023

- 7 đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc; 28 đồng chí đảng viên hoàn thành tốt theo QĐ số 37 – QĐ/CB, ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi bộ trường THPT B Hải Hậu.

+ Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động năm học 2023- 2024

Giám đốc Sở đánh giá xếp loại CBQL: 1 CBQL hoàn thành xuất sắc, 2 CBQL hoàn thành tốt theo Quyết định số 1159, ngày 22/5/2024 của SGD&ĐT Nam Định.

Hiệu trưởng đánh giá xếp loại: 13 đồng chí hoàn thành xuất sắc, 43 đồng chí hoàn thành tốt theo QĐ số 17/QĐ – THPTBHH ngày 30 tháng 5 năm 2024 của trường THPT B Hải Hậu

+ Đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp năm học 2023- 2024: 57/57 đồng chí đạt loại tốt theo Quyết định số 79, ngày 30/5/2024 của Hiệu trưởng nhà trường.

+ Nhà trường được tặng danh hiệu “**Tập thể lao động xuất sắc**” theo Quyết định số 1856, ngày 29/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

+ Nhà trường được tặng **Bằng khen** theo Quyết định số 1859, ngày 29/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

2. Năm học 2024- 2025 (tính đến tháng 4 năm 2025)

+ Đánh giá xếp loại chi bộ và đảng viên năm 2024:

- Chi bộ được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo Quyết định số 1855, ngày 23/12/2024 của Huyện ủy Hải Hậu.

- 7 đồng chí đảng viên hoàn thành xuất sắc; 28 đồng chí đảng viên hoàn thành tốt theo Quyết định số 39, ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Bí thư chi bộ trường THPT B Hải Hậu.

+ Hội thi GVDG tỉnh: Cờ khuyến khích toàn đoàn, 4 GV đạt loại Giỏi, 1 GV đạt giải Ba, 1 GV giải khuyến khích theo Quyết định số 2145, ngày 11/11/2024 của SGD&ĐT Nam Định.

+ Kỳ thi HSG các môn văn hóa: 09 giải Nhì, 17 giải Ba, 05 giải KK; Toàn đoàn xếp thứ 15, đạt giải Ba theo Quyết định số 615, ngày 23/4/2025 của SGD&ĐT Nam Định.

+ **Hội thi Hùng biện tiếng Anh:** 01 giải Ba, 01 giải KK; đạt giải KK toàn đoàn theo Quyết định số 33, ngày 20/1/2025 của SGD&ĐT Nam Định.

+ **Hội thi giải Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh:** 12/15 học sinh đạt giải, trong đó: 02 giải Nhì, 4 giải Ba và 06 giải KK theo Quyết định số 102, ngày 26/2/2025 của SGD&ĐT Nam Định,

+ **Cuộc thi KHKT và STEM:** 01 giải Nhì lĩnh vực, giải Ba toàn đoàn toàn đoàn theo Quyết định số 35, ngày 20/01/2025 của SGD&ĐT Nam Định.

+ **Thi HSG TDTT:** Cờ giải Nhì toàn đoàn theo Quyết định số 592, ngày 21/4/2025 của SGD&ĐT Nam Định, 01 Huy chương vàng, 01 giải Ba, 08 giải KK

+ **Cuộc thi ý tưởng Khởi nghiệp:** 1 giải khuyến khích theo Quyết định số 2673, ngày 31/12/2025 của SGD&ĐT Nam Định..

+ **Hội thi Giai điệu tuổi hồng:** Cờ Khuyến khích toàn đoàn theo Quyết định số 1681, ngày 01/11/2025 của SGD&ĐT Nam Định, 1 giải Nhì.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định;
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng;
- Cán bộ, giáo viên nhà trường;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tuấn